TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 01 – 2021
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Liệt;

2. Ông Ngô Văn Khon.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 000, ấp 3, xã 1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 4, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc B trình bày:*

Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thanh S được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2011. Sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 07/9/2012. Trước khi kết hôn anh chị có quen biết

tìm hiểu khoảng 02 tháng. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn.

Trong thời gian chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thanh S chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Anh S thường hay nhậu, mỗi lần nhậu là về đánh vợ con. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện nay, chị B không còn tình cảm vợ chồng với anh S.

Nay chị Lê Thị Ngọc B yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thanh S có hai con chung tên Nguyễn Văn TR, sinh ngày 06/02/2012 và Nguyễn TR NG, sinh ngày 25/12/2013. Hiện nay cháu TR và cháu NG đang sống với anh S. Chị B thống nhất giao cháu Nguyễn Văn TR và Nguyễn TR NG cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng đến khi 02 cháu thành niên. Chị B không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh S không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cần phê phán rút kinh nghiệm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc B: Cho chị Lê Thị Ngọc B ly hôn với anh Nguyễn Thanh S. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn TR, sinh ngày 06/02/2012 và Nguyễn TR NG, sinh ngày 25/12/2013 cho anh S được tiếp tục nuôi dưỡng, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh S không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện ngày 14/7/2020 của chị Lê Thị Ngọc B (bản chính).

- Trích lục kết hôn giữa chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thanh S (bản sao).

- Trích lục khai sinh của Nguyễn Văn TR và Nguyễn TR NG (bản sao).

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị Lê Thị Ngọc B (bản photo chứng thực).

- Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (bản chính).

- Đơn xin vắng mặt của chị Lê Thị Ngọc B (bản chính).

- Văn bản ý kiến về con (bản chính).

- Xác nhận của Công an xã 2 (bản chính).

- Biên bản xác minh (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thanh S cư trú tại ấp 4, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Ngọc B vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt, anh Nguyễn Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thanh S là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thanh S có đăng ký kết hôn tại UBND xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 07/9/2012. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện không ai cưỡng ép, hay lừa dối kết hôn. Việc kết hôn giữa chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thanh S là đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có NG vụ thương yêu, tôn TR, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Ngọc B xác định: Trong thời gian chị và anh S chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã; Do anh S thường hay nhậu, mỗi lần nhậu là về đánh vợ con. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện nay, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh S. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thanh S đã lâm vào tình trạng trầm TR, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc B đối với anh Nguyễn Thanh S là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thanh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn TR, sinh ngày 06/02/2012 và Nguyễn TR NG, sinh ngày 25/12/2013; Từ lúc chị B và anh S ly thân cho đến nay, cháu Nguyễn Văn TR và Nguyễn TR NG sống với anh S tại ấp Thượng, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh

Đồng Tháp. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, chị B không yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu TR và cháu NG, mà thống nhất giao 02 cháu cho anh S nuôi dưỡng. Ngoài ra, hiện nay hai cháu đang được học tập tại Trường Tiểu học 2 1, để tránh việc thay đổi môi trường sống của 02 cháu. Nên cần tiếp tục giao 02 cháu cho anh S được quyền nuôi dưỡng đến khi cháu 02 cháu thành niên. Do anh S không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con và chị B không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị B xác định chị và anh S không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng không có ý kiến của anh S, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc B phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc B.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc B được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn TR, sinh ngày 06/02/2012 và Nguyễn TR NG, sinh ngày 25/12/2013 cho anh Nguyễn Thanh S được quyền nuôi dưỡng đến khi cháu TR và cháu NG thành niên. Chị Lê Thị Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung, do anh Nguyễn Thanh S không yêu cầu.

Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thanh S có quyền, NG vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Lê Thị Ngọc B có quyền, NG vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Chị Lê Thị Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0006764 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Chị Lê Thị Ngọc B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh S không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND xã 2;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trần Thị Bạch Phiến